

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2021/TLST - KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Số 198, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị ngân hàng TMCP N.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H; Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh Hạ Long; Địa chỉ: Số 166, đường H, phường B, TP.Hạ Long, Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH 1 Thành viên H.

Địa chỉ: Phường G, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A - chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đàm Đức K – sinh năm 1963; Chức vụ: Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH 1 thành viên H và bà Nguyễn Thị Thanh N – sinh năm 1974; Chức vụ: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính- Kế toán Công ty TNHH 1 thành viên H.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Tổng công ty H.

Địa chỉ: Số X, Đào Duy A, phường P, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang D; Chức vụ: Trưởng Ban pháp chế và quản trị rủi ro Tổng công ty H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 19/11/2021, Công ty TNHH 1 thành viên H còn nợ Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 403.847.819.060 đồng (Bốn trăm linh ba tỷ, tám trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm mười chín nghìn, không trăm sáu

mười đồng), trong đó bao gồm 277.104.715.966 VND và 5.571.125 USD (Dư nợ USD quy đổi VND là 126.743.103.094 VND, tỷ giá 1 USD = 22.750 VND), cụ thể:

Dư nợ	Dư nợ VND	Dư nợ USD	USD quy VND	Tổng dư nợ Quy VND
Nợ gốc	103.013.057.336	2.970.745	67.584.442.153	170.597.499.489
Nợ lãi trong hạn	147.944.490.566	2.196.932	49.980.211.893	197.924.702.459
Nợ lãi quá hạn	26.147.168.064	403.448	9.178.449.048	35.325.617.112
Tổng	277.104.715.966	5.571.125	126.743.103.094	403.847.819.060

Công ty TNHH 1 thành viên H và Ngân hàng thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Hàng tháng bắt đầu từ tháng 11/2021 đến tháng 10/2022, mỗi tháng Công ty TNHH 1 thành viên H phải trả ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng/tháng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Hàng tháng bắt đầu từ tháng 11/2022 đến tháng 10/2023, mỗi tháng Công ty TNHH 1 thành viên H phải trả Ngân hàng số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng/tháng (Hai tỷ đồng).

- Hàng tháng bắt đầu từ tháng 11/2023 đến tháng 09/2024, mỗi tháng Công ty TNHH 1 thành viên H phải trả ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.700.000.000 đồng/tháng (Mười tỷ bảy trăm triệu đồng).

- Tháng 10/2024, Công ty TNHH 1 thành viên H phải trả ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 10.897.499.489 đồng (Mười tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng).

- Đối với phần nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm lãi cho Công ty TNHH 1 thành viên H khi Công ty TNHH 1 thành viên H trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định của ngân hàng.

- Trong trường hợp, Công ty TNHH 1 thành viên H không thực hiện hoặc thực hiện trả không đúng theo phương án trả nợ trên thì ngân hàng thông qua ngân hàng Hạ Long có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Công ty TNHH 1 thành viên H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 32/07/HĐTC/CTDTHL ngày 16/7/2007 (Tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền đòi nợ của Công ty TNHH 1 TV H đối với Tổng công ty H phát sinh từ Hợp đồng đóng tàu số 02/HĐĐM-2007 ngày 05/01/2007 v/v đóng mới 01 tàu chở Container 1.800 TEU ký hiệu vỏ HV-02) và Hợp đồng thế chấp tài sản số 15/09/HĐTC/HL/PTH ngày 09/6/2009 (Tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền đòi nợ của Công ty TNHH 1 TV H đối với Tổng công ty H phát sinh từ Hợp đồng đóng tàu số 03/HĐĐM-2007 ngày 05/01/2007 v/v đóng mới 01 tàu chở Container 1.800 TEU ký hiệu vỏ HV-03) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Công ty TNHH 1 TV H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Công ty TNHH 1 thành viên H và Tổng Công ty H (H) thống nhất về công nợ đóng tàu HV 02 và HV 03 (là tài sản mà Công ty TNHH 1 thành viên H thế chấp để vay tiền của ngân hàng) như sau:

- Đối với công nợ đóng tàu HV 03 (là số tiền mà H phải trả cho Công ty TNHH 1 thành viên H đối với việc đóng tàu HV 03): Tổng khoản nợ là 25.055.038.252 đồng. Mỗi tháng H phải trả cho Công ty TNHH 1 thành viên H số tiền là 1.000.000.000 đồng/tháng (Một tỷ đồng) bắt đầu từ tháng 10/2021 về số tài khoản 0521.00000.2266 của Công ty TNHH 1 thành viên H tại ngân hàng Hạ Long để Công ty TNHH 1 thành viên H trả nợ cho ngân hàng cho đến khi kết thúc khoản nợ của tàu HV 03.

- Đối với công nợ đóng tàu HV 02 (là số tiền mà H phải trả cho Công ty TNHH 1 thành viên H đối với việc đóng tàu HV 02): H và Công ty TNHH 1 thành viên H thực hiện quyết toán, đối trừ công nợ và thanh toán toàn bộ công nợ còn lại trước tháng 10/2024, toàn bộ khoản nợ của tàu HV 02 phải trả qua số tài khoản 0521.00000.2266 của Công ty TNHH 1 thành viên H tại ngân hàng Hạ Long để Công ty TNHH 1 TV H trả nợ cho ngân hàng.

2.4. Về án phí: Ngân hàng TMCP N và Công ty TNHH 1 thành viên H thống nhất mỗi bên chịu 50% án phí theo quy định, cụ thể:

Ngân hàng TMCP N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 127.961.955 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi một nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 200.511.774 đồng (hai trăm triệu năm trăm mười một nghìn bảy trăm bảy mươi bốn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000018 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Ngân hàng TMCP N được hoàn trả lại số tiền là 72.549.819 đồng (bảy mươi hai triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm mười chín đồng).

Công ty TNHH 1 thành viên H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 127.961.955 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi một nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu HS, Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định